TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2020
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thành
Ông Nguyễn Ngọc Thưởng

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T Sinh năm 1980
Trú tại: Khu C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung K Sinh năm 1977
Trú tại: Khu Q, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,
Anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2020, bản tự khai ngày 27/02/2020 và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/5/2020 đã khai như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trung K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 15/12/2005. Thời gian đầu sau kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến năm 2009 vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

1.2. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Diệu C, sinh ngày 13/9/2006 sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

1.3. Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

1.4. Về công nợ: Chị xác định vợ chồng không vay nợ của ai và không có tài sản gì cho ai vay, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

1.5. Về công sức: Chị xác định không có công sức đóng góp gì cho gia đình nhà chồng trong thời gian làm dâu nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Hoàng Trung K trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh Ngày 21/5/2020 Công an xã P cho biết hiện nay anh K vẫn có hộ khẩu thường trú tại khu Q, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ và không đăng ký tạm trú ở nơi khác, hiện nay anh K đi làm ăn không thường xuyên có mặt ở địa phương. Đại diện gia đình bà Đinh Thị C (là mẹ đẻ anh K) đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ giao cho anh K. Bà C cho biết anh K đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh K. Anh K báo với gia đình, báo cáo với Tòa án về quan điểm của anh K, anh K nhất trí ly hôn nhưng hiện nay anh K đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở gia đình và do công việc nên anh K không về Tòa án để giải quyết ly hôn được. Bà C cho biết vợ chồng chị T và anh K đã sống ly thân nhau từ năm 2009 đến nay và hiện nay chị T và con đã chuyển hộ khẩu và về sinh sống tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Việc anh K vắng mặt trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên Tòa hôm nay nên không có quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

3.1. Về thủ tục tố tụng của vụ án: Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa T phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tống đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

3.2. Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Trung K.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Nguyễn Diệu C, sinh ngày 13/9/2006, kể từ khi ly hôn đến khi con đã T niên. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*. Do anh Hoàng Trung K hiện đang cư trú tại khu Q, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Trung K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chị Nguyễn Thị T vắng mặt, tuy nhiên ngày 01/7/2020 chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Trung K.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Trung K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 15/12/2005, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ năm 2009 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, chị có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Quá trình giải quyết vụ án anh K không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Ngày 21/5/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K được đại diện Uỷ ban nhân dân xã P cho biết nguyên nhân sảy ra mâu thuẫn giữa chị T và anh K là do vợ chồng đi làm ăn xa, đã sống ly thân nhau từ năm 2009 đến nay. Chị T và con đã chuyển hộ khẩu và về sống tại xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê. Thấy rằng chị T và anh K đã sống ly thân nhau thời gian dài là 11 năm. Qua xác minh mẹ đẻ anh K cho biết K nhất trí ly hôn nhưng hiện nay anh K đi làm ăn xa không đến Tòa án để giải quyết ly hôn được, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị T xin ly anh K

là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, nên xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Trung K.

[3] *Về con chung*: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Diệu C, sinh ngày 13/9/2006 sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, hiện nay anh K đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở gia đình do vậy không có điều kiện chăm sóc con chung được. Hiện nay cháu C đang sinh sống cùng chị T ở xã S, huyện C và cháu C có nguyện vọng được ở cùng với chị T. Do vậy, cần giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là phù hợp, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Trung K.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Diệu C, sinh ngày 13/9/2006, kể từ khi ly hôn đến khi T niên. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị Nguyễn Thị T xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

số AA/2018/0001347 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển T án phí.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bán án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Tuấn Anh